TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23-9-2025
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Viết Trung

2. Ông Nguyễn Duy Khải

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ L số 10/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn; Tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1990. Có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn L 1, xã Long Hà, tỉnh Đồng Nai

2. Bị đơn: Ông Vũ Song C, sinh năm 1986. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn L 1, xã Long Hà, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Vũ Song C tự nguyện xây dựng gia đình với nhau, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là xã Long Hà, tỉnh Đồng Nai) ngày 01/3/2011.

Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do ông C hay nhậu nhẹt, gây sự chửi bới bà và gọi điện cho mẹ ruột bà chửi gia đình bà, sau đó còn đăng lên mạng xã hội chửi bà và cả gia đình bà. Ông C còn ghen tuông với bà nên nên dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Bà đã về ngôi nhà riêng bố mẹ mua riêng cho bà ở từ tháng 7/2024 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không gặp nhau, thỉnh thoảng gọi điện nhắn tin cho nhau nhưng chỉ liên quan đến vấn đề con cái. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

- *Về con chung:* Vợ chồng bà có 02 con chung là cháu Vũ Nguyễn Song Đ – sinh ngày 10/12/2011 và Vũ Nguyễn Văn T – sinh ngày 09/5/2017. Nếu Toà án giải quyết ly hôn, bà và ông C mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung: Bà nuôi dưỡng cháu Đ, ông C nuôi dưỡng cháu T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu C Toà án giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có

*** Bị đơn ông Vũ Song C trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà L tự nguyện xây dựng gia đình với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là xã Long Hà, tỉnh Đồng Nai) năm 2011.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bà L xin vào làm công nhân Công ty Cao su Phú Riềng, ông không đồng ý nhưng bà L vẫn cố tình xin vào. Được một thời gian thì ông phát hiện bà L ngoại tình. Ông đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng bà L không thay đổi. Ông có mời gia đình nội, ngoại hai bên đến nhà nói chuyện nhưng bà L không chịu và bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 3/2024 đến nay. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn theo yêu C của bà L.

Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung là cháu Vũ Nguyễn Song Đ – sinh ngày 10/12/2011 và Vũ Nguyễn Văn T – sinh ngày 09/5/2017. Sau khi ly hôn, ông và bà L thống nhất thoả thuận ông nuôi dưỡng cháu T, bà L nuôi dưỡng cháu Đ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu C Toà án giải quyết.

*** Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:**

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Vũ Song C.

Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Nguyễn Song Đ – sinh ngày 10/12/2011 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao con chung là cháu Vũ Nguyễn Văn T – sinh ngày 09/5/2017 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và đề nghị của vị Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu C Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Song C. Ông C cư trú tại thôn L 1, xã Long Hà, tỉnh Đồng Nai nên Toà án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai thụ L giải quyết là đúng quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà L và bị đơn ông C đều có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

II. Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà L và ông C tự nguyện xây dựng gia đình với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Phước (nay là xã Long Hà, tỉnh Đồng Nai) ngày 01/3/2011 (số 11, quyển số 01). Việc kết hôn là đúng quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Bà L và ông C đều có lời khai xác nhận vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2024 đến nay và xác định tình cảm giành cho nhau không còn nữa nên đều đề nghị Toà án giải quyết ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà L và ông C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận thuận tình ly hôn của bà L và ông C.

[2] Về con chung: Bà L và ông C có 02 con chung là cháu Vũ Nguyễn Song Đ – sinh ngày 10/12/2011 và cháu Vũ Nguyễn Văn T – sinh ngày 09/5/2017.

Bà L và ông C đều có nguyện vọng sau ly hôn, mỗi người nuôi dưỡng một con chung: Bà L nuôi dưỡng cháu Đ, ông C nuôi dưỡng cháu T. Nguyện vọng về nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của bà L, ông C phù hợp với nguyện vọng của các con chung là cháu T và cháu Đ, phù hợp quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu C giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu C giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1/ Ghi nhận thoả thuận của bà Nguyễn Thị L và ông Vũ Song C.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Vũ Song C. Quan hệ hôn nhân của bà L và ông C chấm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Nguyễn Song Đ – sinh ngày 10/12/2011 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ trưởng thành, đủ 18 tuổi. Giao con chung là cháu Vũ Nguyễn Văn T – sinh ngày 09/5/2017 cho ông C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, các bên có quyền qua lại thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu C của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu C Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí, được trừ vào số T tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu T tạm ứng án phí số 0028514 ngày 11/7/2025 của Thi hành án dân dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà L đã nộp đủ T án phí.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND KV 11 – ĐN;*
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *THA dân sự tỉnh ĐN;*
- *UBND xã Long Hà;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án. (10)*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Hải